

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08/04/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Anh.

2. Ông Lê Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quỳnh, Kiểm sát viên

Ngày 08/04/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/03/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H sinh năm 1992; địa chỉ xóm N, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh Cù Văn A sinh năm 1993; địa chỉ xóm N, xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/01/2021, bản tự khai ngày 18/01/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H trình bày: Chị H và anh A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND xã H ngày 22/3/2013. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc; đến ngày 18/04/2017 anh A nói với gia đình là vào trong tỉnh Bình Dương để làm ăn, nhưng cũng từ đó đến nay anh A không liên lạc gì với gia đình, gia đình cũng đã đi tìm kiếm anh A nhiều lần nhưng không có tin tức gì về anh A hiện đang làm gì và ở đâu; ngày 21/10/2020 Tòa án nhân dân huyện YK đã giải quyết tuyên bố anh A mất tích; nên chị H xin được ly hôn với anh A. Về con, vợ chồng có 01 con là cháu Cù Tuấn A1 sinh ngày 02/04/2013; chị H đề nghị giao cháu A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A1

trưởng thành đủ 18 tuổi; anh A đã mất tích nên chị H không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản, vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Đối với anh A, Tòa án đã thông báo triệu tập anh A, nhưng do anh A mất tích nên không có lời khai của anh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đối với vụ án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; xác định đúng tư cách đương sự; đã tiến hành thông báo, xác minh, mở phiên họp và thời hạn xét xử đúng quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Về ly hôn: Cho chị H ly hôn với anh A.
- Về con, giao cháu A1 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu A1 trưởng thành đủ 18 tuổi, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.
- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh A, việc khởi kiện của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh A có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện YK thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh A, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn:

Chị H và anh A tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND xã H ngày 22/3/2013; theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thì hôn nhân giữa chị H và anh A là hợp pháp.

Lý do ly hôn, từ năm 2017 anh A bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì; ngày 21/10/2020 Tòa án nhân dân huyện YK giải quyết việc dân sự tuyên

bố anh A mất tích. Khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H và anh A ly hôn.

[3] Về nuôi con:

Chị H và anh A có 01 con là cháu Cù Tuấn A1 sinh ngày 02/04/2013, chị H đề nghị giao cháu A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A1 trưởng thành đủ 18 tuổi; do anh A mất tích nên chị H không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H, chị H cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu A1.

Do anh A mất tích, nên chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A1 trưởng thành đủ 18 tuổi; do chị H không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không buộc anh A phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

[4] Về tài sản: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về ly hôn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị H, cho chị Vũ Thị H và anh Cù Văn A ly hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh A chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H, giao cháu Cù Tuấn A1 sinh ngày 02/04/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A1 trưởng thành đủ 18 tuổi, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002312 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị H đã nộp đủ án phí về việc ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực